

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG  
VÀ DỊCH VỤ NHẬT MINH**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ NHẬT MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV TVXD&DV NHẬT MINH

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1900688140

**3. Ngày thành lập:** 04/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12, Hẻm 2, đường Lê Thị Riêng, Ấp Thị trấn B, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Điện thoại: 0939 489 339

Fax:

Email: [congtynhatminh2023@gmail.com](mailto:congtynhatminh2023@gmail.com) Website: m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Lập Quy hoạch; Tư vấn thuộc các lĩnh vực xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật với các công việc: Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; lập, thẩm tra thiết kế - dự toán xây dựng công trình; giám sát, khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình; lập, thẩm tra hồ sơ mời thầu; phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm tra kết quả lựa chọn nhà thầu; định giá xây dựng. | 7110(Chính) |
| 2.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2511        |
| 3.  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4932        |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4101        |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4212        |
| 7.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4221        |
| 8.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4222        |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4229        |
| 10. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4291        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4299        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4312        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 05/04/2023 đến ngày 05/05/2023

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: MAI QUỐC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/08/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095092006992

Ngày cấp: 15/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Thị Trấn A1, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Thị Trấn A1, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: MAI QUỐC CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/08/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 095092006992

Ngày cấp: 15/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Thị Trấn A1, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Thị Trấn A1, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bạc Liêu